

Số: /BC-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng
dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**1. Bối cảnh xây dựng chính sách về thi hành án hình sự**

Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 được Quốc hội khoá XIV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý đối với hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung, đối với lĩnh vực thi hành án hình sự nói riêng, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta đối với người chấp hành án, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan; kế thừa những quy định còn phù hợp và bổ sung các quy định mới nhằm tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Việc nghiên cứu, xây dựng Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) nhằm tiếp tục nâng cao, bảo đảm hiệu quả công tác thi hành án hình sự; tiếp tục cụ thể hóa quy định về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin trong quốc phòng, an ninh; đổi mới phương thức quản lý, giám sát, giáo dục đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng nhằm bảo đảm, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới và bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Qua 04 năm triển khai thực hiện, bên cạnh kết quả đạt được, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quá trình tổ chức, triển khai thực hiện công tác thi hành án hình sự như chưa có cơ sở pháp lý vững chắc trong thực hiện tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam; một số quy định Luật Thi hành án hình sự chưa đồng bộ, thống nhất với pháp luật chuyên ngành; việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ -

thông tin chưa được chú trọng, đẩy mạnh; công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng chưa được đổi mới nhằm đạt hiệu quả tốt nhất, chủ yếu vẫn thực hiện theo phương thức “thủ công”. Trước tình hình đó, việc sửa đổi Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được đặt ra rất cần thiết, bởi các lý do sau đây:

Một là, đổi mới công tác quản lý đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục với đối tượng này

Thời gian qua, công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng hiện nay đang được thực hiện bằng biện pháp thủ công hành chính, dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp và đáp ứng được tình hình, yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Đặc biệt, có nơi có lúc đã xảy ra tình trạng người chấp hành án tại cộng đồng bỏ trốn khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không nắm được tình hình, cá biệt còn có những trường hợp vi phạm pháp luật hình sự ở địa phương khác mà chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục không biết, không nắm được tình hình. Từ đó, dẫn đến tình trạng giám sát giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng không được giám sát, giáo dục dễ quay trở lại con đường phạm tội, làm giảm tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục của bản án, từ đó cũng làm phức tạp hơn tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về “giảm hình phạt tù, tăng hình phạt ngoài cộng đồng” và theo cùng với xu thế của thế giới, số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng sẽ ngày càng tăng và đặt ra yêu cầu cần phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

Hai là, áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin trong công tác thi hành án hình sự

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 đang diễn ra, việc ứng dụng sâu rộng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là tất yếu và cũng là mục tiêu chiến lược trong tình hình mới, theo đó, bên cạnh những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định pháp luật của thi hành án hình sự, qua thực tiễn triển khai công tác thi hành án hình sự nhận thấy còn một số bất cập hạn chế trong ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin thực hiện công tác thi hành án hình sự như: (1) Cơ sở vật chất phục vụ công tác thi hành án hình sự chưa được trang bị các công nghệ kiểm soát an ninh, soi chiếu; thiếu hệ thống kiểm soát người ra, vào ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và tích hợp các thông tin từ giấy tờ cá nhân; thiếu hệ thống trung tâm chỉ huy để tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý thống nhất; hệ thống giám sát chưa hoàn thiện, chất lượng chưa đồng đều, mô hình kết nối, chia sẻ, trích xuất dữ liệu chưa hiệu quả; thiếu hệ thống phát hiện và cảnh báo các thiết

bị xâm nhập trái phép...; (2) Hoạt động thu thập thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cơ sở giam giữ còn nhiều tồn tại, hạn chế, thủ công, chưa kịp thời, thiếu hiệu quả; các thông tin thiếu tính liên thông, đồng bộ; (3) Việc bố trí cán bộ quản lý, sử dụng hệ thống kiểm soát an ninh còn gặp rất nhiều khó khăn do biên chế cán bộ hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, cán bộ thiếu kinh nghiệm trong công tác theo dõi, giám sát, chưa phát hiện kịp thời các hành vi của các đối tượng. Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ chưa cao, nhất là tại các trại giam, trong khi biên chế thiếu, việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống kiểm soát an ninh còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Do vậy, đặt ra vấn đề cần nghiên cứu bổ sung chế định mới về việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự là cần thiết.

Ba là, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác thi hành án hình sự nhằm tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật triển khai Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đến nay cơ bản đã được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác thi hành án hình sự trong thực tiễn, tuy nhiên, qua thời gian 04 năm triển khai thi hành Luật, nhận thấy, một số quy định pháp luật về thi hành án hình sự còn chưa thực sự đồng bộ với các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, một số quy định đã bộc lộ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện như: (1) Các quy định về thực hiện chế độ của phạm nhân, đội phạm nhân (Chưa có quy định về thực hiện khen thưởng đối với đội phạm nhân; chưa có quy định về thời gian thực hiện thăm gặp thân nhân, thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; chưa có quy định về việc cho phép phạm nhân thực hiện liên lạc với thân nhân bằng cuộc gọi có hình ảnh...); (2) Các quy định về quản lý, giam giữ phạm nhân (Chưa có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; chưa có quy định về việc xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng đối với phạm nhân; Luật chưa có quy định về việc tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam, hiện nay đang thực hiện theo Nghị quyết 54/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam...); (3) Quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 chưa đồng bộ với quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 (hiện nay, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 đã bỏ quy định về hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước theo tuyến mà quy định theo các cấp khám chữa bệnh).

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Thể chế hoá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về công tác thi hành án hình sự, phải đặt trong tổng thể và bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, đảm bảo đồng bộ thống nhất với các quy định của Luật chuyên ngành có liên quan.

- Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính khả thi của Luật Thi hành án hình sự; góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân; đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

- Bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Đáp ứng được xu hướng của thế giới về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội.

- Kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật Thi hành án hình sự hiện hành; bổ sung những quy định mới để khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc sau hơn 04 năm thi hành Luật Thi hành án hình sự; bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự, quyền con người, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định thực hiện giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

1.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập

1.1.1.1. Về người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

Căn cứ quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan Bộ Công an được giao chủ trì thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn, thực hiện THAHS tại cộng đồng, Công an cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục **10** loại đối tượng chấp hành án hình sự tại cộng đồng, phân thành **03** nhóm sau:

- *Người chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn*, gồm: Án treo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- *Người bị kết án phạt tù còn ngoài xã hội*, gồm: Người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại (bản án đã có hiệu lực pháp luật), người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

- Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Hiện nay, lực lượng Công an trên toàn quốc hiện đang quản lý **69.523** người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, trong đó có **63.691** người chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn¹, **4.595** người bị kết án tù còn ngoài xã hội² và **1.237** người

¹ Gồm: Án treo: 57.320 người; cải tạo không giam giữ: 5.885 người; cấm cư trú: 0 người; quản chế: 140

được tha tù trước thời hạn có điều kiện; so với thời điểm Luật THAHS năm 2019 có hiệu lực thi hành (từ 01/01/2020) tăng 19.877 người³ (=40,04%).

Số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng ngày càng tăng cao theo từng năm⁴, số người chấp hành án bỏ trốn lớn⁵, số người chấp hành án phạm tội mới trung bình trên 400 người, chiếm tỷ lệ 0,73%, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về việc mất an ninh trật tự. Do đó, đặt ra yêu cầu cần đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để đáp ứng yêu cầu của công tác THAHS tại cộng đồng và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

1.1.1.2. Về quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo Luật Thi hành án hình sự, trong đó có thể tóm tắt những điểm chung sau:

- Người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được sinh sống, lao động, học tập, làm việc như công dân bình thường (trừ trường hợp người chấp hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định không được đảm nhiệm chức hoặc làm công việc bị cấm).

- Cơ bản có các quyền công dân, trừ một số quyền bị hạn chế theo bản án, quyết định thi hành án (chủ yếu là hạn chế về cư trú, đi lại).

- Phải chấp hành sự quản lý, giám sát, giáo dục của cơ quan, người có thẩm quyền, trực tiếp là Cơ quan THAHS Công an cấp huyện, UBND cấp xã, và Công an cấp xã.

- Trường hợp vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo chế tài quy định của từng trường hợp cụ thể.

- Phải thực hiện các nghĩa vụ riêng của từng loại người chấp hành án.

1.1.1.3. Tình hình, kết quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

a) Kết quả nổi bật

- Công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đã đi vào nền nếp, ổn định.

- Đã nắm chắc được danh sách, hồ sơ các loại đối tượng quản lý.

- Về cơ bản đã thực hiện đúng quy định về quy trình, thủ tục, hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

người; tức một số quyền công dân: 0 người; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 346 người.

² Gồm: Tại ngoại: 1.129 người; hoãn: 3.181 người; tạm đình chỉ: 285 người.

³ Số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đến ngày 31/12/2019 là **49.646** người, gồm: **43.723** người chấp hành án hình sự tại XPTT (Án treo: 38.465 người, Cải tạo không giam giữ: 4.976 người, Cấm cư trú: 0 người, quản chế: 186 người, tức một số quyền công dân: 0 người, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 96 người); **4.393** người bị kết án tù còn ngoài xã hội (tại ngoại: 1.024 người, hoãn: 2.932 người, tạm đình chỉ: 437 người) và **1.530** người tha tù trước thời hạn có điều kiện.

⁴ Năm 2021 tăng thêm 41.407 người; năm 2022 tăng thêm 43.650 người; năm 2023 tăng thêm 46.706 người.

⁵ Năm 2021 có 851 người; năm 2022 có 731 người, năm 2023 có 578 người.

b) Hạn chế, tồn tại

- Việc quản lý người chấp hành án đã nắm được danh sách, hồ sơ nhưng chưa thực sự nắm, quản lý được con người.

- Tình trạng người chấp hành án hình sự tại cộng đồng không chấp hành yêu cầu quản lý của cơ quan, người có thẩm quyền ngày càng cao; số người tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú, không báo cáo, xin phép (nhưng Công an cấp xã không nắm được); bỏ trốn, bị truy nã và có hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật ngày càng tăng... dẫn đến tiềm ẩn gây nguy cơ mất an ninh, trật tự.

- Sai phạm trong công tác lập, quản lý, sử dụng hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giáo dục, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

c) Đánh giá chung

Có thể nói, công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng hiện nay đang được thực hiện bằng biện pháp thủ công hành chính, dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp và đáp ứng được tình hình, yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Đặc biệt, có nơi có lúc đã xảy ra tình trạng người chấp hành án tại cộng đồng bỏ trốn khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không nắm được tình hình, cá biệt còn có những trường hợp vi phạm pháp luật hình sự ở địa phương khác mà chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục không biết, không nắm được tình hình. Từ đó, dẫn đến tình trạng giám sát giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng không được giám sát, giáo dục dễ quay trở lại con đường phạm tội, làm giảm tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục của bản án, từ đó cũng làm phức tạp hơn tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về “giảm hình phạt tù, tăng hình phạt ngoài cộng đồng” và theo cùng với xu thế của thế giới, số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng sẽ ngày càng tăng và đặt ra yêu cầu cần phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Chính vì thế, công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

1.1.2. Hậu quả

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có cơ chế hiệu quả để quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại địa phương, trong thực tế công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án còn lỏng lẻo, cá biệt còn có những trường hợp các cấp chính quyền được giao theo dõi, quản lý nhưng lại không biết người chấp hành án đang ở đâu, cá biệt có những trường hợp chỉ đến khi xảy ra sự việc phạm tội thì chính quyền địa phương mới biết nên hiện nay có

nhieu Thẩm phán có tâm lý hạn chế áp dụng các hình phạt tại cộng đồng, các hành vi phạm tội ít nghiêm trọng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì lại được áp dụng hình phạt tù do tâm lý e ngại, lo sợ công tác quản lý, giám sát người chấp hành án tại cộng đồng. Chính vì vậy, gây ra áp lực rất lớn lên các trại giam, do số lượng phạm nhân lớn, cơ sở vật chất hiện nay của các trại giam còn thiếu chưa được đầu tư đúng mức nên chưa bảo đảm được các điều kiện đối với phạm nhân tại các trại giam theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

1.1.3. Nguyên nhân

Cơ chế giám sát, quản lý, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng hiện nay chưa đạt được hiệu quả, chưa có cơ chế quản lý, giám sát mới giúp chính quyền địa phương giám sát, quản lý các đối tượng chấp hành án tại địa phương một cách hiệu quả.

1.1.4. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đổi mới, thay đổi phương thức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng từ phương pháp thủ công truyền thống sang phương pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật; lấy người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu trong các hoạt động quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đảm bảo được tính nghiêm minh của bản án, răn đe, giáo dục người phạm tội, đồng thời khuyến khích người chấp hành án ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án tại cộng đồng từ đó tăng cường việc áp dụng hình phạt tại cộng đồng làm giảm số lượng phạm nhân trong các trại giam từ đó giảm áp lực về công tác quản lý, kinh phí trong hoạt động giam giữ phạm nhân. Phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, góp phần ổn định chính trị, xã hội, phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Nâng cao hơn nữa việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong công tác thi hành án hình sự mang lại sự tự do một cách tương đối, trong phạm vi giới hạn nhất định đối với người chấp hành án.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.2.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành (không bổ sung các quy định nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng).

1.2.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực (lợi ích)

Giải pháp này không phát sinh chế định mới trong Luật, do vậy, cơ quan

có thẩm quyền không cần phải rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Tác động tiêu cực

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

1.2.1.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:*

+ Ngân sách Nhà nước không phát sinh chi phí để chi trả kinh phí nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng.

+ Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu xây dựng văn bản, tập huấn, phổ biến các quy định mới về tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chịu tác động của chính sách này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:*

Gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng.

Không quản lý, giám sát chặt chẽ các đối tượng chấp hành án tại cộng đồng dẫn đến tình trạng mất an ninh, trật tự tại địa phương; ảnh hưởng tới niềm tin của nhân dân đối với vai trò, trách nhiệm của Nhà nước trong công tác thi hành án hình sự.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

1.2.1.3. Tác động về giới

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và không gây bất bình đẳng giới; không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi giới.

1.2.1.4. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

1.2.2. Giải pháp 2: Quy định việc giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng

Nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:

- Quy định giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng trong đó quy định bao gồm: đối tượng áp dụng hình thức giám sát này (người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo, người chấp

hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt cấm cư trú, người chấp hành án phạt quản chế trong trường hợp những người này đã vi phạm 01 lần nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định); trình tự, thủ tục, điều kiện, phương thức áp dụng, hình thức thực hiện phương pháp giám sát này; cơ quan có thẩm quyền quyết định giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng; tổ chức thực hiện và quản lý.

- Quy định về vị trí pháp lý của Trung tâm giám sát điện tử, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan này trong việc giám sát điện tử, máy chủ trung tâm, đường truyền kết nối, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

1.2.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng, đồng thời giúp các cơ quan nhà nước thuận lợi hơn trong công tác này. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về giám sát điện tử bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt nam là thành viên.

b) Tác động tiêu cực

Với việc bổ sung những quy định mới liên quan đến việc giám sát điện tử dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án hình sự và cơ quan có thẩm quyền sẽ phải ban hành các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

1.2.1.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- *Đối với Nhà nước:*

Việc giám sát điện tử sẽ giúp công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng thay đổi một cách cơ bản, đặc biệt là giúp chính quyền địa phương quản lý tốt hơn những đối tượng này, nhất là các đối tượng đã có nhân thân phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ tái phạm giúp bảo đảm tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Việc giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng sẽ góp phần phòng ngừa các đối tượng này bỏ trốn hoặc tái phạm; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, một số nước đã áp dụng giám sát điện tử người chấp hành án hình sự ngoài cộng đồng như Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan,.... Đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an làm Trưởng đoàn đi thăm và làm việc với Cục Trại giam và Cục Tạm tha - Bộ Tư pháp Vương quốc Thái Lan. Qua 03 năm Thái Lan thực hiện thí điểm triển khai số đối tượng vi phạm rất ít, được đánh giá là có hiệu quả cao, giảm chi phí so với quản lý đối tượng tại trại giam.

- *Đối với người dân:* Tình hình an ninh, trật tự được bảo đảm, người dân

sẽ được thụ hưởng trong môi trường an ninh, trật tự an toàn xã hội tốt hơn.

- *Đối với doanh nghiệp*: Tình hình an ninh, trật tự được bảo đảm, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động ổn định.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*

+ Ngân sách Nhà nước chi trả kinh phí khi thực hiện giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng bao gồm: chi phí ban đầu khi mua thiết bị giám sát điện tử, chi phí xây dựng Trung tâm giám sát điện tử, chi phí duy trì hoạt động của các thiết bị có liên quan, cụ thể như sau:

Chi phí dự kiến xây dựng Trung tâm giám sát điện tử tại cấp bộ khoảng 313 tỷ đồng (trong đó phần mềm hệ thống khoảng 296 tỷ, hạ tầng phần cứng khoảng 17 tỷ). Chi phí dự kiến xây dựng Trung tâm giám sát điện tử cấp tỉnh, huyện khoảng 48.727.920.000 đồng (63 Công an cấp tỉnh, 701 Công an cấp huyện).

Chi phí trang bị ban đầu thiết bị giám sát điện tử, mỗi thiết bị giám sát điện tử dự kiến khoảng 14.746.000 đồng, tổng kinh phí dự kiến khoảng 294.920.000.000 đồng (khoảng 20.000 đối tượng).

Dự kiến tổng kinh phí ban đầu khoảng 656.559.560.000 đồng.

Chi phí duy trì hàng năm bao gồm:

Trung tâm giám sát điện tử cấp bộ: dịch vụ thuê đường truyền, tên miền, bản đồ, tường lửa khoảng 19.200.000.000 đồng

Trung tâm giám sát điện tử Công an cấp tỉnh, huyện: 4.584.000.000 đồng.

Dịch vụ thiết bị vòng đeo tay cho người chấp hành án=72.000.000.000 đồng (Sim và dịch vụ dữ liệu cho vòng đeo của người chấp hành án (gói/1 năm))

Dự kiến tổng kinh phí duy trì hàng năm: 95.784.000.000 đồng/năm

Giải pháp này làm phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành (dự kiến 01 luật, 08 nghị định, 30 thông tư) tổng chi phí dự kiến hơn 3.000.000.000 đồng và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành án hình sự, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 2.000.000.000 đồng.

- *Đối với người dân*: Người dân không bị tác động tiêu cực về kinh tế nếu chính sách này được thông qua.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

1.2.1.3. Tác động về giới

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và gây bất bình đẳng giới; không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi giới.

1.2.1.4. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này có phát sinh thêm một số thủ tục phối hợp giữa chính quyền địa phương với Trung tâm giám sát điện tử, đối với người chấp hành án tại cộng đồng không phát sinh thêm bất kì thủ tục hành chính nào so với trước đây. Do vậy, Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

1.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn Giải pháp quy định giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng (Giải pháp 1), bởi vì việc lựa chọn chính sách này sẽ khắc phục được toàn diện những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hiện nay đối với công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng, đồng thời bảo đảm được an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời làm giảm số lượng phạm nhân trong các trại giam hiện nay, từ đó giảm gánh nặng chi phí cho ngân sách Nhà nước.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

2. Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về mô hình cơ sở giam giữ

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

2.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập

- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 đang diễn ra, việc ứng dụng sâu rộng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là tất yếu và cũng là mục tiêu chiến lược trong tình hình mới. Thời gian qua Đảng, Nhà nước và Bộ Công an đã rất quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý giam giữ, tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế như: chưa được trang bị các công nghệ kiểm soát an ninh, soi chiếu; thiếu hệ thống kiểm soát người ra, vào ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và tích hợp các thông tin từ giấy tờ cá nhân; thiếu hệ thống trung tâm chỉ huy để tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý thống nhất; hệ thống giám sát chưa hoàn thiện với chất lượng chưa đồng đều, mô hình kết nối, chia sẻ, trích xuất dữ liệu chưa hiệu quả; thiếu hệ thống phát hiện và cảnh báo các thiết bị bay không người lái...

- Hoạt động thu thập thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cơ sở giam giữ còn nhiều tồn tại, hạn chế, thủ công, chưa kịp thời, thiếu hiệu quả; các thông tin thiếu tính liên thông, đồng bộ.

- Hệ thống camera giám sát tại các cơ sở giam giữ đã được đầu tư, trang bị bao gồm hơn 4000 camera, trong đó, có 1000 camera đã hỏng, không ghi hình được. Bên cạnh đó, camera được trang bị gồm nhiều chủng loại khác nhau, thiếu tính liên kết, chưa ứng dụng công nghệ AI trong phân tích và xử lý thông tin, hình ảnh. Việc giám sát cơ bản được thực hiện bằng con người.

- Việc bố trí cán bộ quản lý, sử dụng hệ thống kiểm soát an ninh còn gặp rất nhiều khó khăn do biên chế cán bộ hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, cán bộ thiếu kinh nghiệm trong công tác theo dõi, giám sát, chưa phát hiện kịp thời các hành vi của các đối tượng. Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ chưa cao, nhất là tại các trại giam, trong khi biên chế thiếu, việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống kiểm soát an ninh còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Thiết kế các phân trại giam hiện nay không thống nhất do thời điểm xây dựng khác nhau, có những cơ sở được xây dựng từ lâu (20 năm).

2.1.2. Hậu quả

- Tại một số cơ sở giam giữ, do hệ thống camera giám sát còn thiếu, việc phân tích, đánh giá các di biến động, hành vi của người chấp hành án chưa được hỗ trợ bởi công nghệ hiện đại nên chưa có sự can thiệp kịp thời, dẫn đến tình trạng người chấp hành án trốn, tự sát.

- Việc thiếu các hệ thống, trang bị kiểm soát an ninh, soi chiếu tạo ra nhiều lỗ hổng về an ninh để phạm nhân và thân nhân lợi dụng đưa vật cấm vào cơ sở giam giữ; theo thống kê, từ năm 2020 đến tháng 6/2024, tại các cơ sở giam giữ phạm nhân trong Công an nhân dân đã xảy ra 159 vụ = 204 phạm nhân trốn; 198 đối tượng chết do tự sát; 17 đối tượng chết do bị đánh; các cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc Bộ Quốc phòng đã xảy ra 04 trường hợp phạm nhân trốn; 04 trường hợp chết do bệnh lý; 02 trường hợp chết do tử tự; 01 trường hợp chết do tự sát.

- Hệ thống camera cũ, không được kết nối đồng bộ và liên thông thành hệ thống nên ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động quản lý, tổng hợp, hiển thị, trích xuất thông tin, số liệu, hình ảnh theo thời gian thực; việc thiếu thiết bị phát hiện và cảnh báo các thiết bị bay không người lái cũng tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn đối với các cơ sở giam giữ phạm nhân, đặc biệt là trong bối cảnh các loại thiết bị bay không người lái được sản xuất dễ dàng và mua bán tương đối phổ biến trên thị trường như hiện nay.

- Hiệu quả của công tác quản lý, vận hành cơ sở giam giữ phạm nhân gặp nhiều khó khăn, hạn chế; yêu cầu về biên chế cán bộ thực hiện công tác quản lý thi hành án hình sự tiếp tục tăng trong thời gian tới; cán bộ thực hiện công tác quản lý thi hành án hình sự chịu nhiều áp lực với khối lượng công tác lớn, đối mặt nhiều nguy hiểm.

2.1.3. Nguyên nhân

Ứng dụng khoa học, công nghệ đặc biệt là công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý thi hành án hình sự chưa được thực hiện một cách đồng bộ quyết liệt; quy định của Luật Thi hành án hình sự chưa quy định về mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai mô hình giam giữ phạm nhân dẫn đến việc áp dụng trên thực tế hiện chỉ mang tính

thử nghiệm hoặc chưa triển khai.

2.1.4. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo xu thế của thời kỳ công nghiệp 4.0, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ cao vào hoạt động quản lý nhà nước, đáp ứng các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;

- Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự, bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giam giữ phạm nhân; góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý thi hành án hình sự; tạo những điều kiện tốt hơn để bảo vệ cán bộ thực hiện công tác quản lý thi hành án hình sự; bảo đảm quyền của phạm nhân, giúp họ có môi trường cải tạo tốt hơn, an toàn hơn.

- Đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong công tác quản lý các cơ sở giam giữ phạm nhân;

- Xây dựng mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân thống nhất, bảo đảm an toàn, an ninh, thân thiện;

- Liên kết, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thi hành án hình sự bảo đảm đồng bộ, cập nhật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thi hành án hình sự thời gian tới.

- Đáp ứng tốt hơn các yêu cầu phát hiện, cảnh báo các nguy cơ có thể diễn ra trong cơ sở giam giữ phạm nhân như phá cơ sở giam giữ, phạm nhân trốn, tự tử, mang vật cấm vào cơ sở giam giữ...

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về tổ chức cơ sở giam giữ như Luật Thi hành án hình sự hiện hành.

2.2.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Giải pháp này không phát sinh quy định mới trong Luật, do vậy, cơ quan có thẩm quyền không cần phải rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Tác động tiêu cực

Quy định của pháp luật về xây dựng, triển khai mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân được ứng dụng khoa học công nghệ chưa hoàn thiện.

2.2.1.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí trong việc nghiên cứu, thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, cũng như chi phí trong việc trang

bị, nâng cấp, vận hành hệ thống trang thiết bị, chi phí đào tạo, bố trí nhân lực để đáp ứng hiệu quả vận hành mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân...

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Cơ sở pháp lý về mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân ứng dụng khoa học công nghệ không được hoàn thiện, qua đó sẽ ảnh hưởng đến đến tình hình an ninh, an toàn của cơ sở giam giữ phạm nhân, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, sức khỏe, tính mạng của cán bộ thi hành án hình sự, phạm nhân; nâng cao kinh phí bảo đảm để duy trì quản lý cơ sở giam giữ phạm nhân, tăng cường biên chế để quản lý, bảo vệ cơ sở giam giữ cũng như chi phí để khắc phục các thiệt hại do thiếu ứng dụng khoa học công nghệ, mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân thiếu đồng bộ.

Bên cạnh đó, việc hạn chế ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý thi hành án hình sự nói chung, trong triển khai xây dựng, quản lý cơ sở giam giữ nói riêng cũng gây lãng phí về thời gian, nhân lực, trong khi hiệu quả đạt được không đáp ứng yêu cầu công tác thi hành án hình sự, quản lý phạm nhân thời gian tới.

- *Đối với người dân*: Người dân không chịu tác động tiêu cực về mặt kinh tế nếu chọn giải pháp này.

Tuy nhiên, việc quản lý với mô hình cơ sở giam giữ theo quy định của pháp luật hiện hành dẫn đến thực trạng và nguy cơ mất an ninh, an toàn (các vụ việc tự sát, trốn...) không được phát hiện kịp gây những phản ứng tiêu cực đối với quần chúng nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan chức năng, giảm uy tín của Nhà nước trong vai trò quản lý thi hành án hình sự.

- *Đối với doanh nghiệp*: Giải pháp này không góp phần khuyến khích, tạo việc làm đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo, các doanh nghiệp kinh doanh phần mềm, cung ứng thiết bị di động, viễn thông, giám sát.

2.2.1.3. Tác động về giới

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và gây bất bình đẳng giới.

2.2.1.4 Tác động của thủ tục hành chính

a) Tác động tích cực

Giải pháp này không có tác động tích cực trong việc góp phần đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

b) Tác động tiêu cực

Việc không ứng dụng các công nghệ tự động trong kiểm soát người ra, vào như hiện tại dẫn đến tình trạng những người ra, vào cơ sở giam giữ phạm

nhân phải mất nhiều thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Ví dụ: hiện nay, thân nhân muốn gặp phạm nhân phải có sổ và có tên trong sổ mới được thăm gặp, tuy nhiên, nếu triển khai mô hình cơ sở giam giữ thông minh, thông tin về thân nhân thăm gặp sẽ được lưu trên hệ thống (sau khi được khai đầy đủ), kể từ lần tiếp theo, khi thân nhân đến chỉ cần quét hình ảnh nhận dạng khuôn mặt và đợi kết quả máy trả về thì có thể vào để thăm gặp phạm nhân.

2.2.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện quy định của Luật Thi hành án hình sự về ứng dụng khoa học công nghệ và mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân

- Bổ sung quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác thi hành án hình sự.

- Bổ sung quy định về mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, trong đó quy định cụ thể về các thành phần Trung tâm chỉ huy, điều hành; Trung tâm giám sát an ninh; các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ, hoạt động tổ tụng hình sự, dân sự; phòng xét xử trực tuyến...;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong xây dựng, triển khai mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, xây dựng mẫu thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho công trình thuộc mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý thi hành án hình sự.

2.2.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Tạo cơ sở pháp lý để xây dựng, áp dụng mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân ứng dụng khoa học công nghệ; phù hợp với xu hướng bổ sung các quy định liên quan đến áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật để quản lý mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

b) Tác động tiêu cực

Việc quy định về giải pháp này có thể dẫn đến sửa đổi Luật Thi hành án hình sự và văn bản quy định chi tiết thi hành; đồng thời, đặt ra yêu cầu phải tiến hành rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho thống nhất.

2.2.2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Giảm các chi phí để khắc phục hậu quả việc mất an ninh, an toàn tại các cơ sở giam giữ phạm nhân; giảm chi phí bảo đảm nguồn lực về con người triển khai quản lý, bảo vệ cơ sở giam giữ phạm nhân.

- *Đối với người dân và xã hội:* Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý cơ sở giam giữ phạm nhân thể hiện sự khoa học trong quản lý nhà nước, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Chính phủ và các cơ quan chức năng. Phạm nhân được bảo đảm tốt hơn các quyền cơ bản của công dân, được

bảo vệ tốt hơn, tạo thuận lợi trong quá trình cải tạo, lao động.

- *Đối với doanh nghiệp*: Khuyến khích, tạo việc làm cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo, các doanh nghiệp kinh doanh phần mềm, cung ứng thiết bị di động, viễn thông, giám sát.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*:

+ Giải pháp này làm phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành (dự kiến 01 luật, 08 nghị định, 30 thông tư) tổng chi phí dự kiến hơn 3.000.000.000 đồng và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành án hình sự, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 2.000.000.000 đồng.

+ Giải pháp này làm phát sinh chi phí triển khai xây dựng, nâng cấp đồng bộ mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân (xây dựng mới hoặc nâng cấp cơ sở vật chất; trang bị máy móc; chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống, trung tâm chỉ huy, điều hành dự kiến: 1.000.000.000.000 đồng (theo Bảng số... tại Phụ lục Báo cáo này). Tuy nhiên, việc triển khai xây dựng, nâng cấp theo lộ trình 5 đến 10 năm với từng giai đoạn cụ thể trên cơ sở tối ưu hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện nay của từng cơ sở giam giữ phạm nhân nên nguồn kinh phí bảo đảm cơ bản sẽ được cân đối một phần trong ngân sách Nhà nước cấp cho lực lượng Công an nhân dân, nguồn kinh phí khác và một phần ngân sách nhà nước bổ sung mới.

+ Giải pháp này làm phát sinh chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu quản lý cơ sở giam giữ phạm nhân theo mô hình ứng dụng khoa học công nghệ. Đây là khoản chi phí cần thiết để nâng cao chất lượng quản lý tại các cơ sở giam giữ phạm nhân hiện nay và trong thời gian tới.

- *Đối với người dân*: Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

2.2.2.3. Tác động về giới

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và gây bất bình đẳng giới; không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi giới. Tuy nhiên, giải pháp này sẽ bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của phạm nhân là phụ nữ.

2.2.2.4. Tác động của thủ tục hành chính

a) Tác động tích cực

Giải pháp này góp phần làm giảm đáng kể thời gian thực hiện thủ tục hành chính thông qua hệ thống kiểm soát tự động, nhận diện khuôn mặt và lưu trữ dữ liệu trên môi trường điện tử.

b) Tác động tiêu cực

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt thủ tục hành chính thủ tục hành chính mới.

2.3. Lựa chọn giải pháp

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của Việt Nam cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn Giải pháp 2 đó là hoàn thiện quy định của Luật Thi hành án hình sự về ứng dụng khoa học công nghệ và mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân.

Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

3. Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về các quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

3.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật triển khai Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đến nay cơ bản đã được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác thi hành án hình sự trong thực tiễn, tuy nhiên, qua thời gian 04 năm triển khai thi hành Luật, nhận thấy, một số quy định pháp luật về thi hành án hình sự còn chưa thực sự đồng bộ với các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, một số quy định đã bộc lộ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện như: (1) Các quy định về thực hiện chế độ của phạm nhân, đội phạm nhân (Chưa có quy định về thực hiện khen thưởng đối với đội phạm nhân; chưa có quy định về thời gian thực hiện thăm gặp thân nhân, thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; chưa có quy định về việc cho phép phạm nhân thực hiện liên lạc với thân nhân bằng cuộc gọi có hình ảnh...); (2) Các quy định về quản lý, giam giữ phạm nhân (Chưa có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; chưa có quy định về việc xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng đối với phạm nhân; Luật chưa có quy định về việc tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam, hiện nay đang thực hiện theo Nghị quyết 54/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam...); (3) Quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 chưa đồng bộ với quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 (hiện nay, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 đã bỏ quy định về hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước theo tuyến mà quy định theo các cấp khám chữa bệnh).

3.1.2. Hậu quả

Chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành công tác thi hành án hình sự, theo đó, chưa bảo đảm hiệu quả tốt nhất công tác thi hành án hình sự, chế độ quản lý giam giữ và chế độ của phạm nhân.

3.1.3. Nguyên nhân

Quy định về pháp luật về thi hành án hình sự chưa thực sự phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn; chưa đồng bộ, thống nhất đối với quy định của các luật chuyên ngành khác; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ quản lý giam giữ và chế độ của phạm nhân.

3.1.4 Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hoàn thiện quy định về thực hiện chế độ đối với phạm nhân, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong việc triển khai thực hiện các quy định về vấn đề này;

- Hoàn thiện quy định về thực hiện chế độ quản lý giam giữ đối với phạm nhân;

- Đảm bảo quy định pháp luật về thi hành án hình sự đồng bộ, thống nhất đối với các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.2.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành

3.2.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực (lợi ích)

Giải pháp này không phát sinh chế định mới trong Luật, do vậy, cơ quan có thẩm quyền không cần phải rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Tác động tiêu cực

Giải pháp này sẽ có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật, như: (1) Gây khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân; (2) Gây khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục đối với phạm nhân, theo đó, ảnh hưởng đến việc triển khai, thi hành công tác thi hành án hình sự, không đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thi hành công tác này trong thực tiễn.

3.2.1.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Ngân sách Nhà nước không làm phát sinh chi phí nghiên cứu xây dựng văn bản, tập huấn, phổ biến các quy định mới của Luật không phát sinh chi phí trong thực hiện các quy định mới đối với quyền phạm nhân, chế độ quản lý, giam giữ của phạm nhân.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chịu tác động của chính sách này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục cải tạo đối với phạm nhân

- Đối với người dân: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.
- *Đối với doanh nghiệp*: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

3.2.1.3. Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và gây bất bình đẳng giới.

3.2.1.4. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

3.3.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện quy định về các quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định:

- Bổ sung quy định về thân nhân của phạm nhân.
- Bổ sung quy định về mô hình, cơ cấu tổ chức trại giam.
- Sửa đổi quy định về tiêu chí, điều kiện bổ nhiệm Giám thị, Phó Giám thị, Trưởng phân trại, Phó Trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó Đội trưởng.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền phạm nhân
- Sửa đổi, bổ sung quy định khi tiếp nhận người chấp hành án phạt tù cần thu thập thông tin sinh trắc học của phạm nhân trong trường hợp chưa có thông tin.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức lao động cho phạm nhân
- Bổ sung quy định về tổ chức, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng kết quả lao động của phạm nhân
- Sửa đổi bổ sung quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng đối với phạm nhân
- Bổ sung quy định về việc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.
- Sửa đổi bổ sung quy định về khen thưởng đối với đội phạm nhân
- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ ăn, ở đối với phạm nhân
- Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian thăm gặp thân nhân của phạm nhân
- Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự của phạm nhân
- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ liên lạc của phạm nhân
- Bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.
- Bổ sung quy định về nghĩa vụ của người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về thực hiện chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân.
- Bổ sung quy định về giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người.

- Sửa đổi bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao trong giải quyết trường hợp người được tha thù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế trong giải quyết trường hợp những người này có nguyện vọng ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nghĩa vụ của người được tha thù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế.

- Bổ sung quy định về giải quyết trường hợp người được tha thù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế có nguyện vọng ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

- Bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong công tác thi hành án hình sự.

3.3.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật.

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- Tiếp tục cụ thể hoá các quyền con người được quy định tại Hiến pháp năm 2013, thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác thi hành án phạt tù.

- Thể hiện được chính sách nhân đạo, nhân văn của Đảng và Nhà nước trong thực hiện các quyền và đảm bảo chế độ của phạm nhân.

- Nhà nước có được một chính sách toàn diện, cụ thể về thi hành án hình sự, tuy nhiên không áp dụng được Luật trực tiếp mà cần phải Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sau khi được thông qua.

b) Tác động tiêu cực

Các biện pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật

3.3.2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:*

Việc bổ sung các quy định về quyền phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế, quyền hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người góp phần đảm bảo quyền con người, thể hiện được tính nhân văn trong xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội và xây dựng con người.

Việc bổ sung, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong quản lý đối với người hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và nghĩa vụ của những người này sẽ tác động tích cực trong công tác đảm bảo tình hình an ninh, trật tự xã hội.

Bổ sung các quy định mới trong giải quyết trường hợp làm việc ngoài nơi cư trú đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập để từng bước xây dựng cuộc sống ổn định đối với nhóm người này, qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác cảm hóa, giáo dục cải tạo phạm nhân thông qua lao động; tạo điều kiện cho phạm nhân lao động thường xuyên, trong môi trường lao động tiêu chuẩn, có dây chuyền, công nghệ sản xuất tiên tiến sát với yêu cầu thị trường lao động, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm sau khi chấp hành xong án phạt tù, ổn định cuộc sống, hạn chế vi phạm pháp luật và tái phạm tội.

Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội vào công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân thông qua các hình thức giao kết hợp đồng lao động, tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề trong môi trường doanh nghiệp, trên cơ sở đó giúp phạm nhân gia tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi chấp hành xong án phạt tù. Mặt khác, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giam giữ, khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề của phạm nhân trong trại giam.

- *Đối với người dân: (phạm nhân)* Góp phần nâng cao cơ hội tìm kiếm việc làm đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng, nâng cao thu nhập từng bước ổn định cuộc sống của họ sau khi chấp hành xong bản án, hình phạt. Đảm bảo nâng cao quyền, lợi ích của phạm nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù.

- *Đối với doanh nghiệp:* Quy định về việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức hợp tác với trại giam trong tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề đối với phạm nhân ngoài trại giam làm tăng lợi ích về mặt kinh tế của tổ chức, cá nhân hợp tác với trại giam để tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân. Tạo động lực để tổ chức, cá nhân đầu tư, hợp tác với trại giam bố trí việc làm và hỗ trợ hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:*

- Không nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục cải tạo đối với phạm nhân.

- Phát sinh chi phí trong thực hiện các quy định mới của Luật thi hành án hình sự (sửa đổi), cụ thể:

+ Giải pháp này làm phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành (dự kiến 01 luật, 08 nghị định, 30 thông tư) tổng chi phí dự kiến hơn 3.000.000.000 đồng và chi phí để tổ chức

triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành án hình sự, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 2.000.000.000 đồng.

+ Bổ sung quy định về phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế do Nhà nước đóng. Theo quy định Luật Bảo hiểm y tế, mức đóng hằng tháng đối với đối tượng thuộc diện do nhà nước đóng khoảng 6% mức lương cơ sở ($2.430.000 \times 6\% = 145.800$ đồng, 01 năm tham gia bảo hiểm y tế là 1.749.600 đồng), hiện nay, số lượng phạm nhân khoảng 190.000 phạm nhân. Theo đó, dự kiến kinh phí Nhà nước chi trả cho phạm nhân tham gia bảo hiểm y tế khoảng 332.424.000.000 đồng cho số phạm nhân tính đến thời điểm hiện tại. Các năm tiếp theo căn cứ theo số lượng phạm nhân mới tiếp nhận và thời gian chấp hành án của phạm nhân (thời hạn chấp hành án còn trên 01 năm) để bổ sung chi phí tham gia bảo hiểm y tế đối với số phạm nhân mới, còn đối với phạm nhân mà thời hạn chấp hành án không đủ 01 năm sẽ không mua bảo hiểm y tế đối với đối tượng này.

+ Về bổ sung quy định khi tiếp nhận phạm nhân cần thực hiện hoạt động thu thập sinh trắc học đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt, ADN, giọng nói. Hiện nay, đối với việc thu thập sinh trắc học gồm khuôn mặt, vân tay, móng mắt, giọng nói, Bộ Công an đã và đang triển khai đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, do đó việc bổ sung quy định này chỉ tổ chức thực hiện không mất kinh phí đầu tư cơ sở vật chất. Riêng hoạt động thu thập sinh trắc học ADN sẽ cần chi phí vật tư tiêu hao (mẫu thử) để thực hiện (dự kiến khoảng 1.000.000 đồng/mẫu). Số lượng phạm nhân hiện nay giam giữ khoảng 190.000 phạm nhân, dự kiến chi phí khoảng 190.000.000.000 đồng để thu thập ADN. Tuy nhiên, việc thực hiện thu thập thông tin sinh trắc học dự kiến quy định ngay từ giai đoạn tạm giữ, tạm giam, theo đó, các năm tiếp theo việc thu thập thông tin sinh trắc học đối với phạm nhân (sau khi thu thập đối với 190.000 phạm nhân hiện có) sẽ không phát sinh nhiều kinh phí, vì đã thu thập trong giai đoạn tạm giữ, tạm giam.

- Đối với người dân: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Chưa tạo được chính sách hỗ trợ, thu hút tổ chức, cá nhân hợp tác với trại giam thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước trong việc thực hiện các chế độ của phạm nhân.

3.3.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này làm phát sinh thủ tục, hành chính trong thực hiện quyền của phạm nhân khi có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người và trong công tác quản lý đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng ra khỏi nơi cư trú để thực hiện làm việc.

3.3.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới và gây bất bình đẳng giới.

3.3.3 Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của Việt Nam, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn Giải pháp 2 đó là hoàn thiện quy định về các quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

III. PHỤ LỤC

Danh mục các Công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

Qua rà soát quy định của 12 Công ước quốc tế có liên quan đến công tác thi hành án hình sự và liên quan đến thực hiện quyền con người trong thi hành án hình sự, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng các chính sách quy định trong dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) không trái với các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể:

- Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (*Được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 2200 (XXI) ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Có hiệu lực ngày 23/3/1976, căn cứ theo điều 49. Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982*).

- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (*Được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 2200 (XXI) ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Có hiệu lực ngày 23/3/1976, căn cứ theo điều 49. Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982*).

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (*Được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn theo Nghị quyết số 2106 A (XX) ngày 21/12/1965 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc. Có hiệu lực từ ngày 4/1/1969, căn cứ theo Điều 19. Việt Nam gia nhập ngày 9/6/1981*).

- Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (*Được thông qua và đề mở cho các nước ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết 34/180 ngày 18/12/1979 của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Có hiệu lực từ ngày 3/9/1981, theo điều 27 (1). Việt Nam phê chuẩn ngày 18/12/1982*).

- Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm (*Được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua bằng Nghị quyết số 39/46 ngày 10/12/1984 và được đề nghị cho các nước tự do ký kết; có hiệu lực từ ngày 26/6/1987 theo quy định tại Điều 27 khoản 1; Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 157 của Công ước kể từ ngày 05/02/2015*).

- Công ước về quyền trẻ em (*Thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 44-25 ngày 20/11/1989 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc. Có hiệu lực từ ngày 2/9/1990, theo điều 49 của Công ước*).

Việt Nam phê chuẩn ngày 20/2/1990).

- Công ước về quyền của người khuyết tật (*Công ước được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13/3/2007. Việt Nam phê chuẩn Công ước vào ngày 28 tháng 11 năm 2014*);

- Công ước số 100 về trả công bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ cho một công việc có giá trị ngang nhau năm 1951 (*Việt Nam phê chuẩn Công ước vào năm 1997*);

- Công ước số 111 về phân biệt đối xử trong làm việc và nghề nghiệp năm 1958 (*Việt Nam phê chuẩn Công ước vào năm 1997*);

- Công ước số 138 về tuổi tối thiểu được đi làm năm 1973 (*Việt Nam phê chuẩn Công ước vào năm 2003*);

- Công ước số 182 về nghiêm cấm và những hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (*Việt Nam phê chuẩn Công ước vào năm 2000*);

- Công ước số 29 về lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc năm 1930 (*Việt Nam phê chuẩn Công ước vào năm 2007*).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN; các PCN; các vụ: Nội chính, Pháp luật;
- Lưu: VT, V03(P2).

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Lương Tam Quang